

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 108/2019/QĐ-ĐHHV ngày 03 tháng 05 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình : Điều dưỡng

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Điều dưỡng

Mã số : 7720301

Hình thức đào tạo : Chính quy

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Điều dưỡng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt và có trách nhiệm với xã hội, có tinh thần yêu nghề, nắm vững và thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chương trình nhằm đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ để hành nghề theo tiêu chuẩn năng lực nghề Điều dưỡng ở trình độ đại học, có sức khỏe; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn; khoa học tự nhiên; anh văn giao tiếp cơ bản, tin học ứng dụng trong văn phòng;

- Có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững vàng; khoa học chuyên ngành về khối ngành khoa học sức khỏe và ngành điều dưỡng;

+ Biết và vận dụng các nguyên tắc thực hành điều dưỡng, chăm sóc; lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm;

+ Vững vàng về sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người; các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

1.2.2. Kỹ năng

* *Kỹ năng nghề nghiệp*

Người điều dưỡng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết:

- Hành nghề theo pháp luật nhà nước và đạo đức nghề nghiệp;
- Thực hiện đầy đủ và thành thạo quy trình điều dưỡng khi chăm sóc người bệnh;
- Thực hành đảm bảo sự an toàn, đảm bảo chất lượng chăm sóc bệnh nhân;
- Sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;
- Thực hành chăm sóc phù hợp với văn hóa người bệnh; có khả năng hợp tác trong chăm sóc người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng;
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phòng bệnh và phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương;
- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với thầy thuốc để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh;
- Tham gia công tác quản lý ngành, thực hành nghiên cứu khoa học điều dưỡng, tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng, nhân viên y tế.

*** Các kỹ năng khác có liên quan**

- Có khả năng tự học tập, nâng cao trình độ, sáng tạo, thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và môi trường thay đổi;
- Có phương pháp, thái độ, ý thức làm việc chuyên nghiệp, tư duy khoa học, tác nghiệp độc lập, sáng tạo.

1.2.3. Phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp

- Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân;
- Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình ra quyết định và cân nhắc đến tác động của các bên có liên quan;
- Trung thực, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Tôn trọng quyền của người bệnh;
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời.

*** Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Công tác nghiệp vụ điều dưỡng tại các bệnh viện, cơ sở y tế nhà nước hay tư nhân, quầy thuốc, nhà thuốc; các viện dưỡng lão, các cơ sở y tế ở trường, địa phương, trung tâm chăm sóc sức khỏe trong và ngoài nước;
- Thực hiện các hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại địa phương;
- Quản lý và đào tạo công tác cán bộ ngành điều dưỡng;
- Thực hiện công việc của các kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thực hành hoặc tiếp tục học lên để có thể giảng dạy tại các trường học, cơ sở y tế, viện và trung tâm nghiên cứu.

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục học tập nâng cao và hoàn chỉnh kiến thức cơ bản và chuyên sâu ở trình độ sau đại học về các chuyên ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe;

- Ngoài ra, người học sau tốt nghiệp có thể là nguồn đào tạo cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực sức khỏe tại các bệnh viện, viện/trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.

2. CHUẨN ĐẦU RA (Learning Outcomes)

Mã	CÁC YÊU CẦU	CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA
N1	<i>Y đức</i>	Có y đức, phẩm chất, trách nhiệm của người điều dưỡng; phục vụ người khỏe, người bệnh; tính trung thực, khách quan, tự học nâng cao nghiệp vụ và hợp tác với đồng nghiệp.
N2	<i>Kỹ năng tiền lâm sàng</i>	Thực hiện thành thạo các kỹ năng điều dưỡng (kỹ năng giao tiếp, thăm khám, các kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng cơ bản).
N3	<i>Thăm khám và nhận định bệnh nhân</i>	Khai thác được tiền sử, bệnh sử để nhận định và biết được các biểu hiện triệu chứng của bệnh và phát hiện các phản ứng của người bệnh trong giai đoạn sớm đồng thời kết hợp với kết quả cận lâm sàng, các y lệnh điều trị để có những thông tin chuẩn xác về tình trạng người bệnh.
N4	<i>Chẩn đoán điều dưỡng</i>	Tổng hợp và phân tích được các thông tin đã thu thập được ở phần thăm khám và nhận định để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng sớm, chính xác.
N5	<i>Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc</i>	Xác định các vấn đề, vấn đề nào đe dọa đến tính mạng người bệnh cần xếp lên trước và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên chăm sóc bệnh nhân.
N6	<i>Sử dụng các thiết bị chăm sóc</i>	Sử dụng và bảo quản các trang thiết bị, dụng cụ cơ bản và máy móc cấp cứu trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ điều dưỡng: máy hút đờm, máy thở oxy không xâm lấn và máy thở xâm lấn, máy đo điện tim, máy đo đường huyết, máy theo dõi monitor, chuẩn bị các máy móc để phụ bác sĩ đặt stent, soi phế quản, nội soi dạ dày...
N7	<i>Giám sát - Theo dõi - Chăm sóc người bệnh</i>	Theo dõi, chăm sóc an toàn cho người bệnh bị bệnh cấp tính, theo dõi các diễn biến của bệnh để hạn chế tối đa các tai biến, biến chứng. Chăm sóc cho bệnh nhân bị bệnh mạn tính, bệnh hiểm nghèo và tư vấn biện pháp phòng ngừa trong các bệnh thường gặp, hướng dẫn bệnh nhân chế độ vệ sinh cá nhân, ngủ, nghỉ, dinh dưỡng và phục hồi chức năng. Giám sát thực hiện quy định y đức, giao tiếp, chức trách quy tắc chuyên môn
N8	<i>Kỹ năng ra quyết định</i>	Kỹ năng ra quyết định dựa trên bằng chứng, tuân thủ nội quy, quy định của bệnh viện trong việc ra quyết định trong chăm sóc bệnh nhân, chuyển khoa, chuyển viện hoặc xuất viện. Tư vấn giáo dục sức khỏe.
N9	<i>Kiến thức đại cương</i>	Nắm vững kiến thức cơ bản về nguyên lý, quá trình, ứng dụng của các môn học đại cương về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học

Mã	CÁC YÊU CẦU	CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA
		xã hội và vận dụng các kiến thức đã học được vào các môn học tiếp theo của các học kỳ sau trong chương trình học.
N10	Kiến thức Y học cơ sở	<p>Nắm vững những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng cơ thể người trong điều kiện bình thường và bệnh lý (giải phẫu học, sinh lý học, sinh lý bệnh - miễn dịch, dược lý học, vi - ký sinh, sinh hóa, dinh dưỡng...).</p> <p>Có kiến thức về các nguyên nhân, yếu tố gây bệnh và giải thích được các cơ chế gây bệnh.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức trên vào các phản ứng lâm sàng, tác dụng mong muốn và không mong muốn trong và sau khi dùng thuốc, từng giai đoạn của bệnh, chăm sóc an toàn, hiệu quả và nghiên cứu khoa học.</p>
N11	Kiến thức chuyên ngành	<p>Hiểu về các loại bệnh lý liên quan đến công việc chăm sóc, biết chăm sóc bệnh nhân theo từng giai đoạn của người bệnh (nguy kịch, đã ổn định, trước khi ngừng điều trị), theo tuổi của vòng đời con người...</p> <p>Có kỹ năng phỏng vấn bệnh nhân (hỏi bệnh) để ghi nhận được các thông tin về các biểu hiện trên lâm sàng của người bệnh.</p> <p>Biết được các kỹ năng quan sát, thăm khám trong phạm vi điều dưỡng, các tiêu chuẩn chẩn đoán điều dưỡng, nguyên tắc xử trí theo y lệnh của bác sĩ (các xét nghiệm cận lâm sàng, thuốc, phục hồi chức năng, dinh dưỡng) và biện pháp phòng ngừa và nhận biết và phối hợp bác sĩ xử trí các sự cố y khoa nếu có; thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu.</p> <p>Biết vận dụng các học thuyết điều dưỡng trong chăm sóc.</p>
N12	Kiến thức Y học cộng đồng	<p>Có kiến thức cơ bản về các nguyên lý và khái niệm về y học cộng đồng, y tế công cộng, y học gia đình và y học xã hội.</p> <p>Biết phát hiện và can thiệp các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng liên quan môi trường, bệnh nghề nghiệp, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh...).</p> <p>Xây dựng được kế hoạch hoạt động chuyên môn Y học dự phòng (chương trình y tế, quản lý bệnh viện, dịch vụ y tế, giáo dục sức khỏe, kiểm soát nhiễm khuẩn và nguy cơ liên quan bệnh tật tại cộng đồng).</p> <p>Tham gia quản lý, giám sát các hoạt động chăm sóc người bệnh tại cộng đồng (bệnh thông thường, bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp, bệnh xã hội, phục hồi chức năng) và phối hợp liên ngành, xã hội hóa trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.</p>
N13	Giao tiếp - Tư vấn giáo dục sức khỏe	Biết cách giao tiếp với bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân khi nhận người bệnh vào viện, ra viện, chuyển viện và các đồng nghiệp; giải quyết các vấn đề xảy ra và tư vấn, giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng.

Mã	CÁC YÊU CẦU	CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA
N14	Giảng dạy	Tham gia giảng dạy lâm sàng cho học sinh, sinh viên điều dưỡng. Tham gia hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân, gia đình người bệnh, truyền đạt những thông tin về bệnh tật để phòng ngừa các tai biến, biến chứng. Tư vấn về ăn điều trị, đủ dinh dưỡng nuôi cơ thể. Giảng dạy trong cộng đồng.
N15	Nghiên cứu khoa học	Biết viết đề cương nghiên cứu, thực hiện được nghiên cứu, viết báo cáo, bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu đúng quy cách tại các hội nghị.
N16	Làm việc nhóm	Thực hiện được các kỹ năng trong quá trình làm việc nhóm, hợp tác trong học tập, tôn trọng kỷ luật nhóm, có tinh thần đồng đội.
N17	Thể dục, thể thao	Luyện tập thể lực thường xuyên, tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với điều kiện và sở thích.
N18	Tự học, tự đào tạo, tự phát triển	Tự học, tự đào tạo liên tục, đào tạo Sau đại học (chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, thạc sĩ, tiến sĩ). Có khả năng cập nhật kiến thức và các kỹ năng mới, tự hoàn thiện và trở thành người điều dưỡng chuyên nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực nghề nghiệp.
N19	Ngoại ngữ	Đạt mức 550 TOEFL hoặc 6.0 IELTS.
		Đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn, giao tiếp, tham gia được hội nghị quốc tế và theo học được các chương trình đào tạo Sau đại học tại nước ngoài.
N20	Tin học	Sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm hỗ trợ để học tập, nghiên cứu.
		Biết sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê.
		Biết tìm thông tin y khoa trên mạng và làm việc qua mạng thường xuyên
N21	Thái độ	Tận tụy với nghề nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực và khách quan; nhận biết và khắc phục các sai lầm trong nghề nghiệp.
		Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý chăm sóc sức khỏe trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.
		Tôn trọng đồng nghiệp, cầu thị, hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành, xã hội hóa công tác y tế.
		Lắng nghe và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, giao tiếp với bệnh nhân và cộng đồng.
		Có tinh thần tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.
		Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA HỌC

Tổng số tín chỉ (TC) của chương trình phải tích lũy: **166**

(Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT hay tương đương và thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Đào tạo và công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế Đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành và được cụ thể hóa theo quyết định số 144/2018/QĐ-ĐHHV ngày 30/10/2018 của Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: Tính theo thang điểm 10 (từ 0÷10), quy tương đương sang điểm chữ và điểm 4 theo quy định của Nhà trường.

7. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Khối kiến thức bắt buộc

7.1.1. Danh mục các học phần bắt buộc

7.1.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 36 tín chỉ (LT - TH)

T T	Tên môn học/Học phần	Tổng số	Phân bố tín chỉ		Mã HP
			LT	TH	
Các môn chung					
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0	
4	Tin học ứng dụng cơ bản	2	1	1	
5	Ngoại ngữ (có NN chuyên ngành)	10	10	0	
6	Giáo dục thể chất*	3*			
7	Giáo dục Quốc phòng*	8*			
	TỔNG CỘNG	22			

Các môn cơ sở khối ngành

8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
9	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0	MA233
10	Hóa học	2	2	0	NA131
11	Sinh học và Di truyền	3	2	1	NA145
12	Vật lý và lý sinh	2	2	0	NA125

13	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	3	3	0	RN252
TỔNG CỘNG		14	13	1	

7.1.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu

*** Kiến thức cơ sở ngành: 44 tín chỉ (30LT - 14TH)**

14	Giải phẫu	5	3	2	
15	Sinh lý	4	3	1	
16	Hóa sinh	4	3	1	
17	Vi sinh vật	3	2	1	
18	Ký sinh trùng	2	1	1	
19	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	4	3	1	
20	Dược lý	4	3	1	
21	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	1	1	
22	Dinh dưỡng - Tiết chế	4	3	1	
23	Sức khỏe môi trường	3	2	1	
24	Dịch tễ học	3	2	1	
25	Pháp luật - Tổ chức Y tế	3	2	1	
26	Y học cổ truyền	3	2	1	
TỔNG CỘNG		44	30	14	

Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành):

27	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	4	3	1	NR203A
28	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	3	2	1	RN 205
29	Điều dưỡng cơ sở I	6	3	3	NR201
30	Điều dưỡng cơ sở II	6	3	3	NR202
31	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	3	2	1	NR 204
32	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	6	3	3	NR211A
33	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa II	4	2	2	NR212A
34	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	1	1	NR310A
35	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	6	3	3	NR321A
36	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	4	2	2	NR314A
37	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	6	3	3	NR331A
38	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa II	4	2	2	NR332A

39	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	6	3	3	NR342A
40	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	3	2	1	NR303A
41	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	4	2	2	NR415A
42	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	1	NR416A
43	Quản lý điều dưỡng	3	2	1	NR404
44	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	2	2	NR451A
	TỔNG CỘNG	76			
45	Thực tế tốt nghiệp	5	0	5	
46	Khóa luận tốt nghiệp (<i>Sinh viên không làm khóa luận thì phải học một số học phần chuyên môn</i>)	5			
	Tổng toàn khóa (tín chỉ)	148			

7.2. Kế hoạch giảng dạy: (dự kiến)

7.2.1. Tổng hợp kế hoạch đào tạo trong toàn khóa

Stt	Tên môn học	Các học kỳ (số tín chỉ)							
		I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5							
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh				2				
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		3						
4	Tiếng Anh I	3							
5	Tiếng Anh II		3						
6	Tiếng Anh chuyên ngành			4					
7	Tin học ứng dụng cơ bản	2							
8	Xác suất - Thống kê y học			2					
9	Hóa học	2							
10	Sinh học và Di truyền	3							
11	Vật lý và lý sinh		2						
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học								2
13	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	3							
14	Giải phẫu		5						
15	Sinh lý			4					
16	Hóa sinh			4					
17	Vi sinh vật				3				

Stt	Tên môn học	Các học kỳ (số tín chỉ)							
		I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
43	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng								4
44	Quản lý điều dưỡng							3	
45	Thực tế tốt nghiệp								5
Tổng cộng		18	20	21	21	23	22	22	14

* Chưa tính các tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

7.2.2. Kế hoạch đào tạo theo học kỳ

Năm thứ nhất - Học kỳ I

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	75	0	0
2	Tiếng Anh 1	3	3	45	0	0
3	Tin học ứng dụng cơ bản	2	1	15	1	30
4	Hóa học	2	2	30	0	0
5	Sinh học và Di truyền	3	2	30	1	30
6	Tâm lý y học - Đạo đức Y học	3	3	45	0	0
Tổng cộng		18	16	240	2	60

Học kỳ II

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45	0	0
2	Tiếng Anh 2	3	3	45	0	0
3	Giải phẫu	5	3	45	2	60
4	Vật lý và lý sinh	2	2	30	0	0
5	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	4	3	45	1	30
6	Pháp luật - Tổ chức Y tế	3	2	30	1	30
Tổng cộng		21	17	255	4	120

Năm thứ hai - Học kỳ III

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Tiếng Anh chuyên ngành	4	4	60	0	0

2	Sinh lý	4	3	45	1	30
3	Hóa sinh	4	3	45	1	30
4	Dịch tễ học	3	2	30	1	30
5	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30	0	0
6	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	4	3	45	1	30
Tổng cộng		21	17	255	4	120

Học kỳ IV

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30	0	0
2	Vi sinh vật	3	2	30	1	30
3	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30
4	Dược lý	4	3	45	1	30
5	Dinh dưỡng - Tiết chế	4	3	45	1	30
6	Điều dưỡng cơ sở I	6	3	45	3	90
Tổng cộng		21	14	210	7	210

Năm thứ ba - Học kỳ V

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Giáo dục sức khỏe trong thực hành Điều dưỡng	3	2	30	1	30
2	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	3	2	30	1	30
3	Sức khỏe môi trường	3	2	30	1	30
4	Điều dưỡng cơ sở II	6	3	45	3	90
5	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	1	15	1	30
6	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	6	3	45	3	90
Tổng cộng		23	13	195	10	300

Học kỳ VI

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa II	4	2	30	2	60

2	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	6	3	45	3	90
3	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa II	4	2	30	2	60
4	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	1	15	1	30
5	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	1	15	1	30
6	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	4	2	30	2	60
Tổng cộng		22	11	165	11	330

Năm thứ tư - Học kỳ VII

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	6	3	45	3	90
2	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	6	3	45	3	90
3	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	4	2	30	2	60
4	Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng	3	2	30	1	30
5	Quản lý điều dưỡng	3	2	30	1	30
Tổng cộng		22	12	180	10	300

Học kỳ VIII

STT	Tên môn học	Tổng số	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Nghiên cứu khoa học	2	2	30	0	0
2	Y học cổ truyền	3	2	30	1	30
3	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	2	30	2	60
4	Thực tế tốt nghiệp	5	0	0	5	200
Tổng cộng		14	6	90	8	290